

Số: 707/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;  
Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ  
dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2737/UBND-KTN ngày 20/7/2023; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo HĐND huyện về đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi năm 2023 và Dự toán thu ngân sách và phân bổ dự toán chi NSDP năm 2024 như sau:

### Phần thứ nhất

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSDP NĂM 2023

### I. THUẬN LỢI:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy; sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện. UBND huyện đã triển khai và giao dự toán thu, chi ngân sách đến từng lĩnh vực cụ thể, chỉ đạo các ngành thực hiện đúng những quy định của Luật Ngân sách nhà nước; giao ngân sách công khai dân chủ, chống lãng phí, thất thoát, sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, đảm bảo đúng Luật ngân sách nhà nước theo quy định.

Công tác quản lý tài chính, ngân sách, giá cả, tài sản công đã đi vào nề nếp. Các cơ quan đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn đã chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước và dự toán kinh phí chi ngân sách được giao, các khoản thu, chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo thực hiện theo chế độ, định mức qui định giữ kỷ cương, kỷ luật tài chính, đặc biệt trong việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, khai thác tốt các nguồn thu để tăng thu đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

### II. KHÓ KHĂN:

Việc giao nguồn vốn thực hiện đầu tư các chương trình dự án, đề án, nghị quyết chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 và giao năm 2023 đến thời điểm

một số nội dung chi chưa triển khai thực hiện được, còn dự kiến nộp trả ngân sách cấp trên.

Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, UBND huyện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 như sau:

### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2023:**

Dự toán thu ngân sách địa phương HĐND huyện giao năm 2023 là 1.465.284 triệu đồng, thực hiện đến hết ngày 30/11 là 1.322.251 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm đạt 1.473.474 triệu đồng, đạt 137% so với dự toán tỉnh giao, tăng 0,6% so với dự toán HĐND huyện giao.

Nếu loại trừ số thu trên địa bàn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hưởng thì thực chất tổng thu ngân sách địa phương được hưởng ước thực hiện cả năm đạt 1.465.871 triệu đồng, tăng 37% so với dự toán tỉnh giao, tăng 0,5% so với dự toán HĐND huyện giao, cụ thể:

### **I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 62.049 triệu đồng, đạt 94,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 73.250 triệu đồng, đạt 124,2% so với dự toán tỉnh giao và đạt 112% với dự toán HĐND huyện giao. Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện hưởng bao gồm thu tiền sử dụng đất, số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 57.649 triệu đồng, đạt 97,9% so với dự toán HĐND huyện giao, Ước thực hiện cả năm 66.000 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Số thu ngân sách huyện hưởng không bao gồm thu tiền sử dụng đất, số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 49.437 triệu đồng, đạt 127% so với dự toán HĐND huyện giao, Ước thực hiện cả năm 50.400 triệu đồng, đạt 129,5% so với dự toán HĐND huyện giao.

Cụ thể tại các sắc thuế sau:

#### **1. Thu thuế từ ngoài quốc doanh:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 34.683 triệu đồng, đạt 114,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm đạt 35.000 triệu đồng, đạt 115,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

#### **2. Lệ phí trước bạ:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 5.756 triệu đồng, đạt 191,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 5.900 triệu đồng, đạt 196,7% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao.

#### **3. Thuế Thu nhập cá nhân:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 1.288 triệu đồng, đạt 99,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 1.300 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao.

#### **4. Phí, lệ phí:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 3.448 triệu đồng, đạt 201,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 3.700 triệu đồng, đạt 216,2% so với dự toán HĐND huyện giao, đạt 146,7% so với dự toán tỉnh giao.

#### **5. Thu tiền sử dụng đất:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 10.265 triệu đồng, đạt 41,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 19.500 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 102,6% so với dự toán tỉnh giao.

#### **6. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 2.200 triệu đồng, đạt 244,4% so với dự toán HĐND giao. Ước thực hiện cả năm 2.300 triệu đồng, đạt 255,6% so với dự toán HĐND huyện giao và dự toán tỉnh giao. Nguyên nhân ước đạt thấp là qua rà soát một số doanh nghiệp, hợp tác xã được hưởng chính sách miễn, hoãn thu tiền thuê mặt đất, mặt nước nhằm thực hiện chính sách thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn huyện.

#### **7. Thu khác ngân sách:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 4.409 triệu đồng, đạt 142,6% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện cả năm 5.550 triệu đồng, đạt 179,5% so với dự toán HĐND huyện giao và đạt 185% so với dự toán tỉnh giao.

### **II. THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH:**

Ước thực hiện cả năm 1.175.621 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao và tăng 15,7% so với dự toán tỉnh giao (*Số tăng là phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã và thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023, nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Quỹ các dự án tác động nhanh trong khuôn khổ hợp tác Mê Công – Sông Hằng (MGC)*).

#### **1. Thu trợ cấp cân đối theo dự toán:**

Ước thực hiện 771.681 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND giao (*Bao gồm cả phần thu chuyển giao của ngân sách xã 103.678 triệu đồng*).

#### **2. Thu bổ sung có mục tiêu:**

Ước thực hiện cả năm 403.940 triệu đồng, đạt 100% so với so với dự toán HĐND huyện giao.

**III. THU CHUYỂN NGUỒN NĂM 2022 SANG NĂM 2023: 224.250 triệu đồng.**

**IV. THU TỪ NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NỢP LÊN: 353 triệu đồng.**

## **B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2023**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 1.028.726 triệu đồng, đạt 70,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Tổng chi ngân sách ước thực hiện cả năm là: 1.405.729 triệu đồng, đạt 96,4% so với dự toán HĐND huyện giao.

### **I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 664.146 triệu đồng, đạt 83,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 771.293 triệu đồng, đạt 97,3% dự toán HĐND huyện giao, chi thiết như sau:

#### **1. Chi đầu tư phát triển:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 49.026 triệu đồng, đạt 51,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 90.144 triệu đồng, đạt 95,3% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 45.569 triệu đồng, đạt 61,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 74.078 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 3.164 triệu đồng, đạt 15,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 15.600 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán HĐND huyện giao.

+ *Chi đầu tư cơ sở hạ tầng: 12.020 triệu đồng.*

+ *Chi thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất và công tác kiểm kê đất đai; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm ước thực hiện: 3.580 triệu đồng.*

- Chi viện trợ không hoàn lại thuộc Quỹ các dự án tác động nhanh trong khuôn khổ hợp tác Mê Công – Sông Hằng (MGC): Ước thực hiện 466 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán nguồn viện trợ cấp.

#### **2. Chi thường xuyên:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 615.120 triệu đồng, đạt 88,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 681.149 triệu đồng, đạt 97,5% dự toán HĐND huyện giao. Cụ thể là:

- Chi sự nghiệp kinh tế:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 20.103 triệu đồng, đạt 32,5% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 60.286 triệu đồng, đạt 97,5% dự toán HĐND huyện giao. Nhìn chung cơ bản đã đảm bảo kinh phí hoạt động của các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, các hoạt động kiến thiết thị chính, thực hiện Đề án Nghị quyết của tỉnh, huyện (*đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp; đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí; đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất; kinh phí đảm bảo giao thông phục vụ cho việc lưu thông hàng hoá, đi lại cho nhân dân; công tác vệ sinh môi trường và chăm sóc, cắt tỉa cây xanh*). *Đảm bảo chi lương, phụ cấp, chi thường xuyên khác cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế.*

- Chi sự nghiệp giáo dục & Đào tạo:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 390.333 triệu đồng, đạt 93,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 400.079 triệu đồng, đạt 96,2% so với dự toán HĐND huyện giao. Nhìn chung đã đáp ứng được nhiệm vụ dạy và học của sự nghiệp Giáo dục và đáp ứng trang thiết bị dạy học thiết yếu và cơ bản đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên địa bàn huyện. Đảm bảo kinh phí cho nhiệm vụ mở lớp của trung tâm Bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn, đào tạo nghề lao động nông thôn và thực hiện đầy đủ chính sách thu hút, hỗ trợ đi học theo quy định của UBND tỉnh Lai Châu.

- Chi sự nghiệp văn hoá:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 9.481 triệu đồng, đạt 92,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 10.220 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã góp phần đưa các phong trào văn hoá nghệ thuật về cơ sở, vùng sâu, vùng xa thuộc các xã trong huyện, tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân.

- Chi sự nghiệp thể thao:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 1.010 triệu đồng, đạt 98,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 1.022 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đã đảm bảo hoạt động thể thao thường xuyên trên địa bàn huyện và tham gia các giải thể thao do UBND tỉnh tổ chức.

- Chi sự nghiệp Truyền thanh – Truyền hình:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 3.095 triệu đồng, đạt 99,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 3.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đã đảm bảo chi lương cho viên chức và đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động phát thanh truyền hình trên địa bàn huyện, đáp ứng công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến người dân trên địa bàn huyện.

- Chi đảm bảo xã hội:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 36.000 triệu đồng, đạt 95,7% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 37.608 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã giải quyết cơ bản các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách trợ giúp thường xuyên các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP; thăm hỏi các gia đình đối tượng chính sách... góp phần ổn định chính trị, xã hội của địa phương.

- Chi quản lý hành chính:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 126.000 triệu đồng, đạt 98,2% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 128.349 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Cơ bản đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn huyện.

- Chi Quốc phòng - An ninh:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 20.249 triệu đồng, đạt 93,1% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 21.746 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đã đảm bảo kinh phí cho chi trả chế độ chính sách cho cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã; các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng địa phương, tổ chức huấn luyện, chi trả các chế độ phụ cấp dân quân tự vệ, phụ cấp đối với đội trưởng, đội phó dân phòng; tập huấn công an viên; diễn tập phòng thủ khu vực... đảm bảo quốc phòng - trật tự an ninh xã hội trên địa bàn huyện.

- Chi khác ngân sách:

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 3.648 triệu đồng, đạt 87,3% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện là 4.180 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động công tác tôn giáo, công tác đối ngoại, thi đua khen thưởng cho các cơ quan khối huyện và UBND các xã, thị trấn, hỗ trợ hộ nghèo vay vốn, hỗ trợ hộ nông dân và hỗ trợ các hoạt động của các đơn vị ngoài ngân sách.

- Chi dự phòng ngân sách huyện:

Tổng số kinh phí dự phòng ngân sách HĐND huyện giao năm 2023 là: 13.685 triệu đồng, (trong đó: Nguồn dự phòng ngân sách huyện: 11.708 triệu đồng; Phân bổ nguồn dự phòng ngân sách xã tại dự toán đầu năm: 1.977 triệu đồng).

+ Số kinh phí UBND huyện đã phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách huyện là 2.405,2 triệu đồng. Bao gồm: Thực hiện phòng, chống bệnh nhiệt thán trên địa bàn một số xã, thị trấn năm 2023 số tiền 97,6 triệu đồng; Thực hiện phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023 số tiền: 160 triệu đồng; Thực hiện tiêm phòng Vắc xin cho gia súc, gia cầm và tiêu độc khử trùng năm 2023 số tiền 1.102 triệu đồng; thực hiện sửa chữa Cổng chào Thị trấn Phong Thổ số tiền: 425,8 triệu đồng; thực hiện xác định giá đất cụ thể thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đợt 1 năm 2023 tại thị trấn Phong Thổ và các xã: Sin Suối Hồ, Sì Lở Lầu số tiền 89 triệu đồng; thực hiện ra mắt Câu lạc bộ “Nông dân tỷ phú” huyện Phong Thổ số tiền 20 triệu đồng; thực hiện phục vụ đoàn khảo sát, kết nối và khai thác sản phẩm du lịch leo núi chinh phục đỉnh Bạch Mộc Lương Tử (Ky Quan San) năm 2023 số tiền: 181 triệu đồng; thực hiện xác định giá đất cụ thể thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đợt 2 năm 2023 tại thị trấn Phong Thổ và các xã: Ma Li Pho, Đào San số tiền 93 triệu; thực hiện chỉ trả cước phòng họp trực tuyến, cước phòng họp không giấy tờ năm 2023 và mua 02 chiếc điều hòa số tiền 237 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách huyện còn lại đã hoàn thiện hồ sơ đang trình giao phân bổ: 9.302,8 triệu đồng.

**II. CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI: 158.896 triệu đồng.**

**III. CHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÓ MỤC TIÊU:**

## **Tổng ước thực hiện chi cả năm: 274.540 triệu đồng, bao gồm:**

### **1. Chi chương trình có mục tiêu, nhiệm vụ được bổ sung trong năm:**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 529 triệu đồng, đạt 4,7% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 11.187 triệu đồng, đạt 98,9% so với dự toán HĐND huyện giao. Bao gồm các nội dung chi sau:

- Kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 (từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương) Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 529 triệu đồng, đạt 21,1% so với dự toán HĐND huyện giao. ước thực hiện 1.427 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí xác định giá đất cụ thể theo các nhiệm vụ được ủy quyền tại Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh ước thực hiện 713 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 -2025 năm 2023 (theo Nghị quyết số 57/2022/NQHĐND ngày 09/12/2022) ước thực hiện 1.282 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới ước thực hiện 1.878 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập tỉnh ước thực hiện 200 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 228 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 ước thực hiện 3.453 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 ước thực hiện 1.738 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

### **2. Chi từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia.**

Số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 33.713 triệu đồng, đạt 12,4% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 263.353 triệu đồng, đạt 97% so với dự toán HĐND huyện giao. Bao gồm các nội dung chi sau:

2.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 9.513 triệu đồng, đạt 5,9% so với dự toán HĐND huyện giao, ước thực hiện là 157.705 triệu đồng, đạt 97,9% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình ước thực hiện 116.200 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp ước thực hiện 41.505 triệu đồng, đạt 92,4% so với dự toán HĐND huyện giao. Nguyên nhân ước chi đạt thấp là do một số tiểu dự án như: Nội

dung: Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trùng đối tượng thực hiện theo QĐ 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022. Do đó không triển khai thực hiện được, dự kiến chuyển nguồn kinh phí sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện.

2.2. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 1.800 triệu đồng, đạt 35,2% so với dự toán HĐND huyện giao, ước thực hiện là 5.112 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình, ước thực hiện 3.244 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, ước thực hiện 1.868 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 22.400 triệu đồng, đạt 21,3% so với dự toán HĐND huyện giao, ước thực hiện 100.536 triệu đồng, đạt 95,6% so với dự toán HĐND huyện giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư các công trình, ước thực hiện 69.241 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND huyện giao.

- Vốn sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, ước thực hiện 31.307 triệu đồng, đạt 87,1% so với dự toán HĐND huyện giao.

#### **IV. CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN:**

số thực hiện đến hết ngày 30/11 là: 197.000 triệu đồng, đạt 87,8% so với dự toán HĐND huyện giao. Ước thực hiện 201.000 triệu đồng, đạt 89,6% so với dự toán. *(Kinh phí thực nguồn vốn đầu tư theo quy định của luật đầu tư công, kinh phí chi từ nguồn tăng thu, dự dự toán tiết kiệm chi và kinh phí thực hiện các đề án nghị quyết của tỉnh)*. Nguyên nhân ước thực hiện đạt thấp là do một số chính sách an sinh xã hội năm 2023 UBND tỉnh đã giao đủ kinh phí lên không còn nhiệm vụ chi, Kinh phí điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị trấn Phong Thổ và vùng phụ cận đến năm 2035 *(Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu)* UBND tỉnh đã giao cho Sở Xây dựng thực hiện, vì vậy ở huyện không còn nhiệm vụ chi; một số nhiệm vụ chi của chương trình mục tiêu quốc gia không thực hiện do không có trong danh mục dự án thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, huyện Phong Thổ không có dân tộc đặc thù theo quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021. Đến 31/12/2023 UBND huyện sẽ nộp trả ngân sách tỉnh những kinh phí hết nhiệm vụ chi.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

#### **C. TÌNH HÌNH NỢ ĐỘNG THUẾ NĂM 2023:**

1. Dự nợ thuế đến 31/12/2022 chuyển sang năm 2023 là: 8.764 triệu đồng, trong đó:

- Nợ có khả năng thu: 8.297 triệu đồng.

- Nợ khó thu: 467 triệu đồng.

2. Phát sinh tiền thuế nợ từ 01/01/2023 đến 30/11/2023: 14.535 triệu đồng.



3. Đã thu tiền thuế nợ và điều chỉnh nợ từ 01/01/2023 đến 30/11/2023: 17.259 triệu đồng trong đó:

- Thu nợ 31/12/2022: 6.920 triệu đồng.

- Thu phát sinh năm 2023: 10.339 triệu đồng.

4. Khoanh nợ: 1/1/2023 đến 30/11/2023: 0 triệu đồng.

5. Tiền thuế còn nợ đến 30/11/2023: 5.930 triệu đồng, trong đó.

- Nợ có khả năng thu: 4.097 triệu đồng.

- Nợ chờ xử lý: 697 triệu đồng.

- Nợ chờ điều chỉnh: 669 triệu đồng.

- Nợ khó thu: 467 triệu đồng. (của 01 đơn vị: Hợp tác xã Xuân Trường).

#### **D. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

##### **I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN (THU NỘI ĐỊA):**

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến thời điểm báo cáo đạt 84,8% so với dự toán HĐND huyện giao, ước thực hiện cả năm tăng 10,7% so với dự toán HĐND huyện giao. Kết quả dự ước cả năm đạt vượt so với dự toán giao là do sự chỉ đạo lãnh đạo của các cấp ủy đảng, giám sát chặt chẽ của HĐND, sự điều hành quyết liệt của UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị trong huyện đã chủ động triển khai nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh kiểm tra, hoạt động giám sát tích cực của các cấp, các ngành cùng với việc cải cách thủ tục hành chính thuế đã tạo điều kiện khai thác tập trung các nguồn thu trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách, một số khoản thu đến thời điểm báo cáo đã đạt và vượt so với dự toán giao.

Thu tiền sử dụng đất đến thời điểm đạt thấp là do số thu hiện tại chủ yếu là từ nguồn thu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của người dân, số kinh phí đấu giá đợt 1 người dân chưa thực hiện nộp hết vào ngân sách.

##### **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

Đã đảm bảo đủ nguồn cân đối chi theo dự toán đã được HĐND huyện giao, đáp ứng cơ bản yêu cầu sự nghiệp kinh tế các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, hoạt động kiến thiết thị chính;

Đảm bảo chi cho sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo bao gồm đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện đầy đủ các chính sách mới, chế độ cho cán bộ, giáo viên và học sinh; Giải quyết được cơ bản các chính sách về an sinh xã hội góp phần ổn định chính trị, xã hội;

Đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Đồng thời quản lý chặt chẽ nguồn cải cách tiền lương theo quy định và chi trả kịp thời các chính sách chế độ.

##### **III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ:**

Bên cạnh những kết quả đạt được về thu, chi ngân sách huyện còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như:

- Thu tiền sử dụng đất cụ thể là công tác đấu giá quyền sử dụng đất chưa đạt so với dự toán HĐND huyện giao.
- Tình hình nợ đọng thuế vẫn còn và kéo dài qua các năm.
- Thu ngoài quốc doanh như thu thuế giá trị gia tăng nguồn thu từ thủy điện phụ thuộc vào thời tiết, xây dựng cơ bản vào tiến độ giải ngân.
- Chi đầu tư còn giải ngân thấp.
- Chi nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp và dự ước không thực hiện giải ngân được trong năm.
- Nhu cầu cần mua sắm, sửa chữa tài sản công các nguồn vốn vẫn còn đề nghị nhiều nhưng nguồn lực đáp ứng còn hạn chế.

#### **IV. MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ:**

- Công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện năm 2023 chậm so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân do thị trường bất động sản trầm lắng, nhu cầu giao dịch về đất đai của nhân dân giảm.
- Chi chuyển nguồn kinh phí vẫn còn nhiều, bổ sung dự toán chế độ chính sách, chế độ tiền lương vẫn còn thụ động chưa tự cân đối được còn chờ cấp trên bổ sung kinh phí.
- Công tác đôn đốc giải ngân đã ban hành nhiều văn bản nhưng hiệu quả chưa cao, vẫn còn vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng, thường tập trung giải ngân vào những tháng cuối năm và tháng 1 năm sau.
- Một số hợp tác xã, doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng số nợ thuế vẫn còn gây khó khăn trong công tác thu nợ đọng thuế.
- Thời tiết diễn biến thất thường, vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
- Vốn sự nghiệp chi đạt thấp là do một số tiểu dự án các bộ ngành mới có hướng dẫn.
- Nguồn lực địa phương chưa đáp ứng còn phụ thuộc vào ngân sách cấp trên.

#### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN:**

Để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đã được HĐND huyện giao, bên cạnh việc tiếp tục tập trung thực hiện tốt các giải pháp đề ra theo chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và HĐND huyện; trong tháng cuối cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

(1) Phấn đấu đạt kết quả cao nhất nhiệm vụ thu NSNN. Tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu; đẩy mạnh chống thất thu, trốn thuế, chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế.

(2) Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách kích thích kinh tế, ổn định an sinh xã hội mà trung ương và địa phương đã ban hành; nhất là các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

(3) Các đơn vị được giao dự toán quản lý sử dụng nguồn ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; thực hiện cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết.

(4) Ban Quản lý dự án và UBND các xã, thị trấn được giao làm chủ đầu tư phân đầu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư, triển khai thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ:

+ Tập trung đơn đốc nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ, nghiệm thu khối lượng hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2023.

+ Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán qua Kho bạc nhà nước trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

(5) Trung tâm quỹ đất tập trung sớm hoàn thành đấu giá đất những khu còn lại theo kế hoạch năm 2023, tham mưu làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về kế hoạch đấu giá đến người dân.

## **Phần thứ hai**

### **DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2024**

Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 05 năm 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên, *(không bao gồm tiền lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương)*, để thực hiện cải cách tiền lương, nâng lương thường xuyên, chi bổ sung cho các chính sách còn thiếu... Bám sát dự toán thu, chi NSNN của tỉnh giao để điều hành quản lý tài chính ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, kiên quyết cắt giảm các khoản chi không có trong dự toán được giao, chế độ chính sách pháp luật quy định hiện hành.

Trên cơ sở thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, dự kiến tình hình phát triển kinh tế - xã hội; UBND huyện dự kiến giao dự toán thu, chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 cho các cơ quan Đảng, Đoàn thể, đơn vị khối huyện, trường học và UBND các xã, thị trấn như sau:

#### **A. DỰ TOÁN THU NSDP VÀ GIAO DỰ TOÁN THU NSNN:**

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2024 là 1.013.917 triệu đồng. *(Trong đó ngân sách địa phương hưởng: 1.008.137 triệu đồng, bao gồm cả phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã).*

#### **I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn 77.208 triệu đồng. *(Trong đó ngân sách huyện hưởng: 71.428 triệu đồng).*

Phân bổ dự toán thu năm 2024 theo nguồn thu:

1. Thuế ngoài quốc doanh: Dự toán 45.110 triệu đồng.
2. Lệ phí trước bạ: Dự toán 5.000 triệu đồng.
3. Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán 1.500 triệu đồng.
4. Phí, lệ phí: Dự toán 2.710 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách TW hưởng: 800 triệu đồng, ngân sách huyện, xã hưởng: 1.910 triệu đồng*).
5. Thu tiền sử dụng đất: Dự toán 18.900 triệu đồng (*Trong đó: Ngân sách tỉnh hưởng: 3.780 triệu đồng; ngân sách huyện hưởng: 15.120 triệu đồng*).
6. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Dự toán 900 triệu đồng
7. Thu khác ngân sách: Dự toán 3.088 triệu đồng. (*Trong đó: Ngân sách TW hưởng: 1.050 triệu đồng; Ngân sách tỉnh hưởng: 150 triệu đồng, ngân sách huyện, xã hưởng: 1.888 triệu đồng*).

**II. THU TRỢ CẤP TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN: 936.709 triệu đồng**  
(*bao gồm phần thu chuyển giao của ngân sách cấp xã*).

1. Thu cân đối ngân sách: 729.277 triệu đồng.
  - Thu trợ cấp cân đối ngân sách huyện: 616.725 triệu đồng
  - Thu trợ cấp cân đối ngân sách xã, thị trấn: 112.552 triệu đồng.
2. Thu bổ sung có mục tiêu: 207.432 triệu đồng.
  - Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách huyện: 200.850 triệu đồng
  - Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách xã, thị trấn: 6.582 triệu đồng.

(*Chi tiết theo phụ biểu đính kèm*)

**B. DỰ TOÁN CHI VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Dự toán chi NSDP được xây dựng trên cơ sở phân cấp, định mức, các chính sách hiện hành và các yêu cầu cần thiết tối thiểu phải đáp ứng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời theo hướng tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Theo đó dự toán chi đầu tư, chi thường xuyên được phân bổ theo nguyên tắc sau:

Căn cứ định hướng phát triển KT-XH của Đảng bộ huyện, nguồn lực hỗ trợ của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để phân bổ và nguồn kinh phí UBND tỉnh giao cho huyện.

Nguyên tắc áp dụng định mức phân bổ dự toán chi NSDP năm 2024, từ các căn cứ cơ sở trên UBND huyện trình phương án phân bổ cụ thể:

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất đảm bảo, ưu tiên kinh phí thực hiện Đo đạc chỉnh lý bổ sung bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; lập kế hoạch sử dụng đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Lập điều chỉnh QHSD đất và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phong Thổ; Dự toán còn lại bố trí đầu tư cơ sở hạ tầng, lồng ghép kế hoạch vốn xây dựng cơ bản tập trung.

- Đối với sự nghiệp kinh tế: Đảm bảo kinh phí chi chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; Mô hình khuyến nông - khuyến lâm; Kinh phí sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt...; Sự nghiệp bảo vệ môi trường; kinh phí điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn. Kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của tỉnh, huyện. Đảm bảo chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi thường xuyên khác (*Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) và các khoản chi hoạt động của các ban chỉ đạo, cân đối mua sắm trang thiết bị cần thiết, các khoản chi đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

- Đối với sự nghiệp Giáo dục: Kinh phí phân bổ không thấp hơn tổng số kinh phí cấp trên giao và đảm bảo chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương:

+ Đối với cán bộ, giáo viên có mặt: Đảm bảo các khoản chi hành chính, chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học. Bao gồm: Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, tiền tăng giờ, các khoản đóng góp: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương; Đối với giáo viên chưa tuyển UBND huyện phân bổ đảm bảo lương chính, khu vực và các khoản đóng góp theo quy định.

+ Chi thường xuyên khác theo các định mức sau: (*Chi thường xuyên khác các trường trên 50 biên chế trở lên 12,15 triệu đồng/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 40 biên chế đến dưới 50 biên chế 13,05 triệu đồng/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 30 biên chế đến dưới 40 biên chế 13,95 triệu đồng/1 bc được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 25 biên chế đến dưới 30 biên chế 15,3 triệu đồng/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường từ 20 biên chế đến dưới 25 biên chế 16,2 triệu đồng/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên; Chi thường xuyên khác các trường dưới 20 biên chế 18 triệu đồng/1 biên chế được cấp có thẩm quyền giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) đảm bảo các khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, tăng giờ

của cán bộ quản lý; chi ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; bố trí kinh phí tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương; Kinh phí Hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ hoạt động hội cựu giáo chức; Hỗ trợ vận chuyển gạo; kinh phí thi đua khen thưởng và kinh phí hoạt động nhiệm vụ chuyên môn chung của ngành giáo dục như tập huấn, các hội thi, hội nghị, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

+ Kinh phí phân bổ chưa bao gồm dự kiến nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, thăng hạng, kinh phí thực hiện của lương, các khoản phụ cấp, đóng góp theo các Nghị định của chính phủ cho giáo viên chưa tuyển. UBND huyện thực hiện phân bổ từ nguồn cải cách tiền lương, tiết kiệm chi, 70% tăng thu ngân sách khi có quyết định nâng lương, thăng hạng, tuyển mới, nâng mặt bằng lương.

- Đối với sự nghiệp đào tạo bố trí không thấp hơn so với dự toán tỉnh giao:

+ Đảm bảo chi thường xuyên cho Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp & Giáo dục thường xuyên; nhiệm vụ mở lớp của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn, đào tạo thường xuyên và thực hiện đầy đủ chính sách thu hút, hỗ trợ đi học theo quy định của UBND tỉnh Lai Châu; Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND và và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 23/2023/NQHĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh; Kinh phí Hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 17/10/2023 của HĐND tỉnh, các khoản mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học và các khoản chi đặc thu khác theo quy định của pháp luật.

+ Chi thường xuyên khác (*Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa thường xuyên và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

- Sự nghiệp văn hóa, thể thao và truyền thanh - truyền hình.

+ Đảm bảo chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao.

+ Chi thường xuyên khác (*Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa thường xuyên và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

+ Đảm bảo kinh phí chi đưa thông tin về cơ sở, tuyên truyền các ngày lễ lớn, kỉ niệm, các hoạt động văn hoá thường xuyên; Kinh phí tổ chức Ngày

hội Văn hóa thể thao các dân tộc lần thứ III năm 2024; Kinh phí tổ chức lễ hội Then Kin Pang cấp huyện; Kinh phí hoạt động thể thao thường xuyên; kinh phí truyền thanh - truyền hình...

- Đối với sự nghiệp đảm bảo xã hội. Đã bao gồm nhiệm vụ chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và kinh phí đảm bảo xã hội khác (*Cụ thể như: Hỗ trợ kinh phí cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng không nguồn nuôi dưỡng, trẻ em bị nhiễm HIV, người đơn thân thuộc hộ nghèo nuôi con nhỏ, người cao tuổi, người khuyết tật, hỗ trợ chăm sóc gia đình cá nhân nuôi trẻ mồ côi, bị bỏ rơi. Gia đình cá nhân nuôi người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, hỗ trợ gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng, chi quà tết, bệnh nhân ăn tết; Kinh phí chi trả hàng tháng qua bưu thông bưu điện...*) và kinh phí đảm bảo xã hội khác.

- Đối với quản lý hành chính: Đảm bảo hoạt động cho các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán kinh phí thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương (*Bao gồm: Tiền lương; các khoản phụ cấp lương: Phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp khác theo quy định; các khoản đóng góp: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương*).

Chi thường xuyên khác (*Định mức 19 triệu/biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên*) đảm bảo chi hoạt động quản lý hành chính: Các khoản chi hành chính, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi công tác phí, văn phòng phẩm, chi các hoạt động dịch vụ công cộng, chi tiếp khách, các khoản chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên, ứng dụng công nghệ thông tin các phần mềm chuyên ngành trong công tác quản lý hành chính và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật; chi công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện đề án phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và các Nghị quyết, đề án của Đảng bộ huyện và HĐND, kinh phí đặc thù của Huyện ủy, HĐND-UBND và khối đoàn thể, các hội thi, đảm bảo kinh phí tổ chức Đại hội.

- Đối với kinh phí Quốc phòng - An ninh:

+ Đối với An ninh: Cơ bản đảm bảo kinh phí hoạt động an ninh, trật tự trên địa bàn huyện như: Hỗ trợ công tác an ninh địa phương, Hỗ trợ hỗ trợ tuyển chiến sỹ nghĩa vụ, Hỗ trợ công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, Hỗ trợ công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, chi công tác định giá tài sản công các vụ án...

+ Đối với kinh phí Quốc phòng: Cơ bản đảm bảo kinh phí hoạt động quốc phòng địa phương; Kinh phí hỗ trợ hoạt động nhiệm vụ quốc phòng địa phương; kinh phí chi trả các chế độ phụ cấp đặc thù, phụ cấp trách nhiệm của Dân quân tự vệ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và các nhiệm vụ chi của ngân

sách địa phương theo Điều 11, 12 Nghị định số 165/2016/NĐ-CP; Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ, sỹ quan dự bị; Kinh phí 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân; Kinh phí tuyên truyền pháp luật; Kinh phí thăm động viên chiến sỹ mới; trả nợ kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ năm 2023; Kinh phí huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ các xã, thị trấn; Kinh phí diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn các xã, thị trấn...

- Chi khác ngân sách:

Hỗ trợ hoạt động ban chỉ đạo công tác tôn giáo; hỗ trợ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí đối ngoại; Kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCS xã hội huyện Phong Thổ; kinh phí thi đua khen thưởng; Kinh phí in ấn phẩm niên giám thống kê huyện 5 năm giai đoạn 2019-2023; kinh phí ban chỉ đạo chống thất thu, công tác tuyên truyền, tổ triển khai thu hồi nợ đọng thuế; kinh phí hỗ trợ khác cho các cơ quan đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện.

- Đối với các xã, thị trấn:

+ Đảm bảo hoạt động cho các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các đơn vị dự toán kinh phí thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương cho các biên chế hiện có mặt (*Bao gồm: Tiền lương; các khoản phụ cấp lương: Phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản phụ cấp khác theo quy định; các khoản đóng góp theo lương: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn trích theo lương*). Các khoản phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, kinh phí hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí chi trả lương, bảo hiểm cán bộ nghỉ hưu; Kinh phí chúc thọ, mừng thọ theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí hỗ trợ mua sổ theo dõi hộ nghèo, công tác rà soát hộ nghèo; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020; Kinh phí hoạt động của các ban chỉ đạo; Kinh phí tổ chức các ngày lễ hội đặc thù của địa phương; Kinh phí hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 23/2023/NQHĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh; Kinh phí hoạt động HĐND (*theo Nghị quyết 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh*); Kinh phí phụ cấp cấp ủy theo Quyết định số 169-QĐ/TW; Kinh phí hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012; Kinh phí hỗ trợ UBMT tổ quốc cấp xã và ban công tác mặt trận ở khu dân cư theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; Kinh phí tổ chức các đại hội Hội nông



dân và kinh phí hoạt động quốc phòng - an ninh trên địa bàn và các khoản chi khác đặc thù theo quy định của pháp luật; Kinh phí hoạt động đặc thù thôn bản đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh; chi học tập cộng đồng; Chi khác theo biên chế quy định tại Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 và đối với các xã biên chế hiện tại có mặt cao thì giao theo biên chế có mặt, bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên. Ngoài ra bố trí hỗ trợ các khoản chi đặc thù khác theo quy định của pháp luật.

Kinh phí các khoản phân bổ trên chưa bao gồm: Nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, biên chế tuyển mới... UBND huyện thực hiện phân bổ từ nguồn cải cách tiền lương, tiết kiệm chi, 70% tăng thu ngân sách khi có quyết định nâng lương, thăng hạng, tuyển mới của cấp có thẩm quyền...

Trên cơ sở đó dự toán chi được phân bổ như sau:

**Tổng chi ngân sách địa phương là: 1.008.137 triệu đồng, bao gồm:**

**I. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH: 848.848 triệu đồng, bao gồm:**

**1. Chi đầu tư phát triển: Dự toán 114.750 triệu đồng.**

1.1. Chi xây dựng cơ bản tập trung: 79.998 triệu đồng.

1.2 Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 15.120 triệu đồng (*Trong đó: Chi đầu tư: 12.000 triệu đồng; Kinh phí Chi thực hiện công tác Đo đạc chính lý bổ sung bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp xã; lập kế hoạch sử dụng đất; Thống kê, kiểm kê đất đai. Đo đạc và cắm mốc phạm vi thu hồi đất xây dựng trung tâm Thị trấn huyện Phong Thổ; Lập điều chỉnh QHSD đất kì đầu và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phong Thổ: 3.120 triệu đồng).*

1.3. Chi đầu tư phát triển: Dự toán 19.632 triệu đồng dành từ nguồn chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển thực hiện theo Chương trình hành động số 12-CT/TU ngày 26/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-/NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị (*Trong đó: Kinh phí chi đầu tư phát triển cho dự án ngoài sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 4.179 triệu đồng; Kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 15.453 triệu đồng).*

**2. Chi thường xuyên: Dự toán 719.327 triệu đồng.**

*Bao gồm:*

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán 58.847 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Dự toán 449.592 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: Dự toán 4.465 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Dự toán 1.069 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình: Dự toán 3.425 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: Dự toán 38.847,4 triệu đồng.
- Chi quản lý hành chính: Dự toán 134.081,9 triệu đồng.

- Chi Quốc phòng - An ninh: Dự toán 25.547,7 triệu đồng.
- Chi khác ngân sách: Dự toán 2.710 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: Dự toán 14.771 triệu đồng (*Dự phòng ngân sách huyện: 12.381 triệu đồng, dự phòng ngân sách xã: 2.390 triệu đồng*).

## **II. CHI TỪ NGUỒN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÓ MỤC TIÊU: 159.289 TRIỆU ĐỒNG.**

*Bao gồm:*

**1. Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Dự toán 158.938 triệu đồng.**

**2. Chi thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ (*Vốn sự nghiệp*): Dự toán 351 triệu đồng.**

*(Chi tiết theo các biểu đính kèm)*

### **C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

#### **I. VỀ THU NGÂN SÁCH:**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục thuế, thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý về thuế; xây dựng kế hoạch phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ theo dõi đôn đốc kịp thời thu hồi nợ đọng thuế.

2. Tăng cường chống thất thu qua công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị có nguồn thu, kiểm tra thực hiện đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; Quản lý chặt chẽ công tác kê khai, nộp thuế, đôn đốc các doanh nghiệp nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

3. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu ngân sách nhà nước.

4. Quan tâm công tác quản lý tài sản công, san gạt mặt bằng tạo quỹ đất, quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến người dân về kế hoạch đấu giá tiền sử dụng đất. Nhằm thu hút người dân trên địa bàn huyện và ngoài huyện tham gia đấu giá.

6. Tăng cường công tác quản lý thu, tiếp tục sự phối hợp giữa các cơ quan thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, tăng cường công tác kiểm tra thuế và hoàn thuế; cương quyết áp dụng các biện pháp xử lý và cưỡng chế nợ thuế đối với những doanh nghiệp, tổ chức cá nhân chây ì nộp thuế; thu hồi số thuế nợ đọng từ các năm trước.

## II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

Quản lý chặt chẽ chi NSNN ngay từ khâu lập dự toán để tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền.

1. Rà soát các vướng mắc trong quá trình thực hiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, hạn chế làm chậm tiến độ và bị cắt giảm nguồn vốn.

2. Các đơn vị dự toán khối huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý thu, chi ngân sách từ khâu lập dự toán, phân bổ sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí và vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ các mục tiêu, hiệu quả sử dụng các khoản chi tiêu ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện rà soát, phân bổ các khoản chi theo hướng ưu tiên đảm bảo chi thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành cho con người, chi an sinh xã hội; bố trí chi cho các lĩnh vực giáo dục & đào tạo và các chính sách theo đề án, Nghị quyết Đảng bộ, HĐND các cấp quyết định.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phát hiện ngăn chặn kịp thời những sai phạm tiêu cực trong quản lý Tài chính - ngân sách. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi năm 2023 và Dự toán thu ngân sách và phân bổ dự toán chi NSDP năm 2024 của UBND huyện báo cáo, trình HĐND huyện xem xét./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, C1, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Bảo Trung**